

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2023, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

A. ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2023

Tại kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh đã báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2023 theo số ước thực hiện; nay UBND tỉnh bổ sung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2023 như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023: 5.670 tỷ đồng, đạt 92,16% so với dự toán Trung ương giao, đạt 80,99% so với dự toán địa phương và bằng 67,89% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó:

1. Thu nội địa:

Dự toán Trung ương giao: 5.887 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao: 6.500 tỷ đồng, thực hiện năm 2023: 4.942 tỷ đồng, đạt 83,94% dự toán Trung ương giao; đạt 76,03% dự toán địa phương giao và bằng 61,08% so với thực hiện năm trước.

So với dự toán năm: Có 9/17 khoản thu đạt dự toán cả năm, là thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thu phí lệ phí; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác; thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thu khác ngân sách; còn lại 8 khoản không hoàn thành dự toán năm.

So cùng kỳ năm trước: Có 9/17 khoản có tăng trưởng so với cùng kỳ, đó là thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; thu phí lệ phí; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thu khác ngân sách; còn lại 8 khoản giảm thu so với cùng kỳ.

Đánh giá kết quả thu ngân sách ở một số lĩnh vực, sắc thuế chủ yếu:

- Thu từ khu vực DNNN trung ương: Thực hiện thu được 157,5 tỷ đồng, đạt 87,47% dự toán và bằng 83,66% so cùng kỳ. Nguyên nhân thu đạt thấp so với dự toán là do năm 2023 giao dự toán 40 tỷ đồng cho Công ty CP tập đoàn Nam Mê Kông (thu từ chuyển nhượng BĐS và nhà ở thương mại). Tuy nhiên, trong năm đơn vị chỉ nộp 20 tỷ đồng và đã chuyển sang chương thu từ KV ngoài quốc doanh, do đó hụt thu ở khu vực DNNN trung ương.

ll

- *Thu từ khu vực DNNN địa phương*: Thực hiện thu được 109,2 tỷ đồng, đạt 138,23% dự toán và bằng 133,24% so cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán cao chủ yếu do Công ty bia Hà Nội - Quảng Bình (đơn vị có số nộp chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu thu ngân sách khu vực DNĐP) được Tổng Công ty phân bổ sản lượng về cho Chi nhánh nên nộp thuế tăng mạnh so với dự toán và so với cùng kỳ năm 2022.

- *Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN*: Thực hiện thu được 68,3 tỷ đồng, đạt 18,44% dự toán và bằng 48,54% so cùng kỳ. Nguyên nhân thu ĐTNN thấp do năm 2023 giao dự toán 250 tỷ đồng cho dự án nhiệt điện Quảng Trạch. Tuy nhiên, dự án này chưa đạt tiến độ triển khai theo dự kiến, dẫn đến số thuế phát sinh đạt thấp và không đạt kì vọng, cả năm 2023 chỉ đạt 15,7 tỷ đồng. Ngoài ra, các đơn vị xi măng có số nộp lớn năm 2022 như Công ty TNHH vật liệu XD Việt Nam, Công ty TNHH VLXD Xi măng SCG Việt Nam thì năm 2023 các đơn vị này lại có số nộp thấp, do hoạt động kinh doanh không hiệu quả, giá nhiên liệu đầu vào tăng mạnh.

- *Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh*: Thực hiện thu được 908,3 tỷ đồng, đạt 116,45% dự toán và bằng 135,52% so với cùng kỳ. Nguyên nhân thu cao do trong năm có thu nợ 49 tỷ đồng thuế GTGT của Tập đoàn Vingroup, Công ty CP tập đoàn Nam Mê Kông chuyển nộp từ khu vực Trung ương sang khu vực Ngoài quốc doanh 20 tỷ đồng, các Công ty Điện gió đã đi vào hoạt động ổn định, số thuế phát sinh tăng cao so với cùng kỳ.

- *Thuế thu nhập cá nhân*: Thực hiện thu được 218,3 tỷ đồng, đạt 57,44% so dự toán và bằng 71,19% so với cùng kỳ. Nguyên nhân thu đạt thấp chủ yếu do thị trường BĐS trầm lắng, nhu cầu mua sắm, chuyển nhượng BĐS giảm mạnh.

- *Thuế bảo vệ môi trường*: Thực hiện được 395,3 tỷ đồng, bằng 85,02% so dự toán giao và bằng 131,76% so với cùng kỳ. Nguyên nhân không đạt dự toán do thực hiện Nghị quyết 20/2022/UBTVQH15 và Nghị quyết 30/2022/UBTVQH15 về giảm mức thu thuế BVMT đã làm giảm số thu thuế BVMT trên địa bàn giảm tổng cộng 428 tỷ đồng.

- *Thu lệ phí trước bạ*: Thực hiện được 240 tỷ đồng, đạt 61,55% dự toán và bằng 66,98% so với cùng kỳ. Nguyên nhân thu đạt thấp chủ yếu do thị trường BĐS trầm lắng, nhu cầu mua sắm, chuyển nhượng BĐS giảm mạnh; đồng thời thực hiện Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 giảm 50% lệ phí trước bạ đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước kể từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 cũng làm giảm số thu lệ phí trước bạ. Số tiền giảm trên địa bàn là 41,5 tỷ đồng.

- *Thu tiền sử dụng đất*: Thực hiện thu được 2.083,4 tỷ đồng, đạt 83,34% dự toán TW giao, đạt 69,45% dự toán tỉnh giao và bằng 41,4% so cùng kỳ. Nguyên nhân số thu đạt thấp chủ yếu là do thị trường bất động sản trầm lắng, việc tổ chức đấu giá các dự án gặp nhiều khó khăn và nhiều dự án tổ chức đấu giá không thành công.

- *Thu tiền thuê đất*: Thực hiện thu được 109,7 tỷ đồng, đạt 48,97% dự toán TW giao, đạt 32,74% dự toán tỉnh giao và bằng 23,91% so với cùng kỳ. Nguyên nhân không đạt dự toán do trong năm thực hiện giảm tiền thuê đất năm 2022 và năm 2023 theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg và số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên làm giảm số thu tiền thuê đất trên địa bàn.

- *Thu phí và lệ phí*: Thực hiện thu được 247,2 tỷ đồng, đạt 107,48% dự toán và bằng 108,58% so với cùng kỳ. Nguyên nhân thu đạt cao do khoản thu từ phí hạ tầng cửa khẩu thu tăng cao so với cùng kỳ.

- *Thu khác ngân sách*: Thực hiện thu được 209,7 tỷ đồng, đạt 123,34% dự toán và bằng 113,49% so với cùng kỳ. Nguyên nhân thu cao là do trong năm có các khoản đột biến như thu tiền chậm nộp của các đơn vị chậm nộp tiền sử dụng đất (18,4 tỷ đồng), thu từ bỏ tiền cọc đấu giá đất (12,9 tỷ đồng) và 6,1 tỷ đồng tiền đấu giá lại các kiot chợ Hoàn Lão do BQL các công trình công cộng nộp vào ngân sách.

- *Thu thuế SD đất PNN*: Thực hiện thu được 14,6 tỷ đồng, đạt 182,78% dự toán TW giao, đạt 146,22% dự toán tỉnh giao và bằng 98,39% so với cùng kỳ.

- *Thu cấp quyền khai thác khoáng sản*: Thực hiện thu được 72,1 tỷ đồng, đạt 194,98% dự toán và bằng 204,3% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán và tăng so với cùng kỳ do thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản một lần của các mỏ phục vụ thi công đường Cao tốc Bắc Nam tăng cao.

- *Thu cấp quyền sử dụng khu vực biển*: Thực hiện thu được 2,7 tỷ đồng, đạt 88,4% dự toán và bằng 100,11% so với cùng kỳ

- *Thu hoa lợi công sản*: Thực hiện thu được 23,3 tỷ đồng, đạt 166,58% dự toán và bằng 100,04% so với cùng kỳ.

- *Thu xổ số kiến thiết*: Thực hiện thu được 78,1 tỷ đồng, đạt 141,97% dự toán và bằng 137,72% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do Công ty XSKT Quảng Bình nộp thuế tăng mạnh so với cùng kỳ.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Tình hình nợ đọng thuế:

Công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế đã được triển khai tích cực, song số nợ thuế vẫn đang còn ở mức cao. Tính đến ngày 31/12/2023 tổng nợ thuế toàn tỉnh: 1.118,9 tỷ đồng, tăng 108,9 tỷ đồng, tăng 10,7% so với thời điểm 31/12/2022. Tổng nợ (không bao gồm nợ của Công ty Cổ phần tập đoàn FLC) là 840,9 tỷ đồng, tăng 117,8 tỷ đồng, tăng 16,2% so với thời điểm 31/12/2022, trong đó:

+ Nợ khó thu (không có khả năng thu) là 82,4 tỷ đồng, trong đó: nợ của các đơn vị giải thể, phá sản, bỏ địa điểm kinh doanh xử lý theo NQ94 và theo Luật QLT38: 4,5 tỷ đồng; nợ các đơn vị được phân loại sang nợ khó thu theo Quyết định số 1129/QĐ-TCT ngày 20/7/2022: 75,2 tỷ đồng, chiếm 7,3%,

giảm 122,1 tỷ đồng và bằng 40,2% so với thời điểm 31/12/2022 (do phân loại nợ của Công ty CP Chất lượng cao Linh Thành từ nợ khó thu sang nợ có khả năng thu 127,7 tỷ đồng, đơn vị phát sinh mở hóa đơn lẻ).

+ Nợ có khả năng thu là 1.036,5 tỷ đồng, chiếm 92,7%, so với thời điểm 31/12/2022 tăng 231,1 tỷ đồng, tăng 28,7%. Nợ có khả năng thu (không bao gồm nợ của Công ty CP tập đoàn FLC) là 758,5 tỷ đồng, tăng 239,9 tỷ đồng, tăng 46,2% so với thời điểm 31/12/2022.

Nguyên nhân ảnh hưởng đến nợ thuế:

- Do gặp khó khăn trong quá trình SXKD, thu hồi công nợ, khả năng thanh toán thấp dẫn đến nợ thuế, cụ thể: Công ty Cổ phần sản xuất VLXD Cosevco I: 75,3 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Quảng Bình: 37 tỷ đồng; Công ty TNHH Việt Hà: 9,1 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Phúc Quảng Bình: 17,1 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Khoáng sản Đá Việt: 16,4 tỷ đồng.

- Một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản, khu nghỉ dưỡng chậm triển khai làm phát sinh khoản nợ tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp, cụ thể: Công ty Cổ phần bột đá chất lượng cao Linh Thành: 133,1 tỷ đồng; Công ty Cổ phần COSEVCO 6: 17,1 tỷ đồng; Công ty Cổ phần du lịch Sài Gòn Quảng Bình: 12,3 tỷ đồng....

- Có những đơn vị nợ lớn về thuế bảo vệ môi trường: Công ty TNHH sản xuất - thương mại Hưng Phát 31,6 tỷ đồng; Công ty Cổ phần nhiên liệu Phúc Lâm 6 tỷ đồng.

- Có các đơn vị phát sinh số nợ lớn trong năm về tiền thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian thuê: Công ty Cổ phần tập đoàn FLC: 277,9 tỷ đồng; Công ty TNHH Sơn Hải Riverside: 53,7 tỷ đồng; Công ty CP Việt GROUP CENTRAL: 21,7 tỷ đồng; Công ty CP TĐ đầu tư Trường Sơn: 14,1 tỷ đồng.

- Đặc biệt, năm 2023 có phát sinh tiền sử dụng đất của Công ty TNHH Xây dựng Việt Tiến: 64,6 tỷ đồng đã được nhập vào hệ thống QLT-TMS và theo dõi.

- Các Ngân hàng thương mại thắt chặt giải ngân vốn đầu tư công khiến các Doanh nghiệp không thể tiếp cận được các khoản vốn vay để thực hiện nộp tiền vào NSNN.

3. Thu thuế xuất nhập khẩu:

Thu thuế xuất nhập khẩu Trung ương giao chỉ tiêu thu 265 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 500 tỷ đồng. Thực hiện thu được 666,7 tỷ đồng, bằng 251,57% so với dự toán Trung ương giao, bằng 133,33% dự toán địa phương giao.

Nguyên nhân tăng thu so với cùng kỳ năm 2022: Năm 2023, số thu tăng từ các mặt hàng có thuế xuất nhập khẩu thường xuyên như: đường nhập khẩu tăng 167%, quặng sắt nhập khẩu tăng 9%, đá vôi xuất khẩu tăng 100%; Rutile tăng 107%, tinh bột sắn tăng 53%, bột zicron tăng 47%. Đặc biệt, năm 2023 phát sinh mặt hàng máy móc thiết bị nhập khẩu thuộc danh mục miễn thuế của

các Dự án đầu tư với số thu cao hơn 213 tỷ đồng, chiếm 32% tổng số thu (Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch I, Dự án tổ hợp nhà máy chế biến sâu quặng Titan Quảng Bình, Dự án nhà máy sản xuất viên nén gỗ). Từ tháng 9/2023 đến nay, phát sinh mặt hàng nước tăng lực nhập khẩu xuất xứ Thái Lan (của một số doanh nghiệp thường xuyên làm thủ tục qua Chi cục hải quan cửa khẩu Cầu Treo Hà Tĩnh, do sạt lở đường 8 thuộc tỉnh Bô Ly Khăm Xay (Lào) đã chuyển qua đường cửa khẩu Cha Lo) mang lại số thu 241,37 tỷ đồng (chiếm 36% tổng số thu), dẫn đến số thu thuế xuất nhập khẩu năm 2023 tăng mạnh.

4. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:

Trong năm, Bộ Tài chính đã bổ sung kinh phí kịp thời theo dự toán, cũng như các khoản ngoài dự toán, các khoản chế độ tăng thêm và các chính sách về an sinh xã hội theo chế độ quy định.

5. Về thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố:

Dự toán giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho các huyện, thị xã, thành phố: 4.057 tỷ đồng. Thu đạt 2.116 tỷ đồng, đạt 52,15% so với dự toán tỉnh giao, cụ thể: Huyện Minh Hóa đạt 82,45%; Tuyên Hóa đạt 119,29%; Quảng Trạch đạt 70,87%; Bố Trạch đạt 65,94%; Đồng Hới đạt 41,48%; Quảng Ninh đạt 31,19%; Lệ Thủy đạt 45,1% và thị xã Ba Đồn đạt 80,45%.

II. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

Trong bối cảnh thu ngân sách nhà nước khó khăn trong khi nhu cầu chi ngân sách vẫn phải đảm bảo nên ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời cho các ngành, các cấp về điều hành chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên ngay từ dự toán đầu năm và trong quá trình điều hành; sử dụng ngân sách hiệu quả, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi, cắt giảm tối đa các khoản chi phát sinh ngoài dự toán. Các nhiệm vụ chi ngân sách đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống dịch bệnh, các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN.

Công tác thanh tra tài chính được tăng cường, thực hiện góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, cá nhân và doanh nghiệp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính. Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, tài sản nhà nước, mua sắm tài sản công...

Dự toán chi NSNN năm 2023 HĐND tỉnh quyết định: 14.354 tỷ đồng; dự toán chi ngân sách cơ bản bám sát dự toán được giao. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2023 đạt dự toán giao, cụ thể:

1. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 16.172 tỷ đồng. Trong đó:

1.1. Chi đầu tư phát triển:



Chi đầu tư phát triển thực hiện đạt 7.331 tỷ đồng, bằng 133,48% dự toán Trung ương giao, bằng 116,95% dự toán địa phương giao (bao gồm thanh toán kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang và nguồn bổ sung từ nguồn vượt thu, dự phòng ngân sách các cấp, nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia).

Năm 2023 triển khai kế hoạch đầu tư công trong điều kiện thuận lợi hơn so với năm 2022 do các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các dự án chuyển tiếp năm 2022 sang (100% các dự án nguồn NSTW và khoảng 40% dự án ngân sách tỉnh); các dự án khởi công mới nguồn ngân sách tỉnh hầu hết đã hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đang thực hiện các thủ tục để triển khai thi công. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng gặp một số khó khăn như: nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được giao vốn tháng 2 và tháng 5/2023 nhưng chỉ thực hiện trong năm 2023 nên thời gian thực hiện tương đối ngắn (nguồn vốn này đến cuối năm 2023 đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024); nguồn vốn các Chương trình MTQG và ngân sách địa phương năm 2022 kéo dài sang năm 2023 tương đối lớn nên các đơn vị tập trung giải ngân kế hoạch vốn kéo dài của năm 2022, dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn năm 2023 đạt thấp.

Mặc dù UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế để đạt kế hoạch giao nhưng tình hình giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 đến hết 31/01/2024 là 6.746 tỷ đồng, đạt 78,2% so với số tỉnh triển khai, thấp hơn bình quân cả nước (82,5%), trong đó giải ngân kế hoạch vốn kéo dài đạt 86,8%, giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 đạt 76,5%, cụ thể: vốn NSTW trong nước đạt 91,3%; vốn Chương trình MTQG đạt 73,2%, vốn ODA đạt 45,6%; vốn NSDP (bao gồm tỉnh, huyện, xã) đạt 74,9%.

1.2. Chi thường xuyên:

Chi thường xuyên thực hiện đạt 7.851,8 tỷ đồng, bằng 103,35% dự toán Trung ương giao, bằng 101,79% dự toán địa phương giao. Năm 2023, điều hành chi ngân sách cơ bản theo tiến độ dự toán; công tác quản lý, điều hành chi ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán HĐND tỉnh giao. Tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

1.3. Chi trả nợ do chính quyền địa phương vay:

Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương theo quy định; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp để thực hiện nhiệm vụ quản lý nợ của chính quyền địa phương từ khâu đề

xuất các khoản vay, thực hiện vay, quản lý và sử dụng khoản vay chấp hành theo các quy định của Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương; Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Số dư các khoản vay nợ đến 31/12/2022	:	607.218 triệu đồng.
- Số đã thực hiện trả nợ theo cam kết	:	82.679 triệu đồng.
- Kế hoạch vay trong năm	:	344.700 triệu đồng.
- Thực hiện rút vay đến 31/12/2023	:	115.522 triệu đồng.
- Dư nợ đến 31/12/2023	:	640.061 triệu đồng.

1.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:

Bổ sung quỹ dự trữ tài chính hàng năm 1.000 triệu đồng, theo dự toán Chính phủ giao.

Số dư quỹ năm 2022 chuyển sang là 26.320 triệu đồng, trong năm bổ sung quỹ từ dự toán số tiền 1.000 triệu đồng, bổ sung quỹ từ nguồn kết dư năm 2021 số tiền 18.995 triệu đồng, bổ sung từ nguồn vượt thu năm 2021 số tiền 45.281 triệu đồng, số dư Quỹ đến 31/12/2023 là 91.846 triệu đồng.

1.5. Chi dự phòng ngân sách:

Nguồn dự phòng thuộc dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 giao đầu năm là 309.446 triệu đồng, trong đó dự phòng ngân sách cấp tỉnh 176.697 triệu đồng, dự phòng ngân sách huyện 132.736 triệu đồng. Trong năm, UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo hạn chế sử dụng nguồn dự phòng để bù hụt thu ngân sách. Trong năm, ngân sách cấp tỉnh đã sử dụng nguồn dự phòng để chi cho các nhiệm vụ chi hỗ trợ dịch bệnh tả lợn Châu Phi; viêm da nổi cục trâu bò; diễn tập phòng thủ; hỗ trợ các địa phương thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, khẩn cấp, các nhiệm vụ cần thiết khác mà chưa được bố trí dự toán (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Năm 2023, tổng nguồn vốn của 03 chương trình MTQG năm 2023 cả nguồn NSTW và đối ứng NSDP: 747,016 tỷ đồng (*nguồn đầu tư phát triển 394,825 tỷ đồng; nguồn vốn sự nghiệp 352,191 tỷ đồng*).

- Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Toàn tỉnh giải ngân được 86% trong đó vốn ĐTPT đạt 89%; vốn sự nghiệp đạt 77%.

- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Toàn tỉnh giải ngân được đạt tỷ lệ 77%; Trong đó: Vốn sự nghiệp tỷ lệ giải ngân đạt 70%; vốn ĐTPT tỷ lệ giải ngân đạt 89%.

- Chương trình MTQG Phát triển Kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi: Tỷ lệ giải ngân vốn đạt 43% kế hoạch. Trong đó, giải ngân vốn ĐTPT đạt 56% kế hoạch giao; giải ngân vốn sự nghiệp đạt 29% kế hoạch giao.

III. Cân đối thu - chi ngân sách năm 2023:

Cân đối ngân sách địa phương năm 2023 được đảm bảo, các khoản vay nợ đến hạn được trả kịp thời. Điều hành chi ngân sách cơ bản theo dự toán, đảm bảo kịp thời mọi hoạt động của các cấp các ngành và các cơ quan, đơn vị; tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đặc biệt kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh, hạn hán và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

Năm 2023, điều hành ngân sách trong bối cảnh thu không đạt tiến độ, dự báo hụt. Đầu năm, UBND tỉnh dự báo tình hình khó khăn, đã xây dựng kịch bản hụt thu ngân sách, ban hành nhiều văn bản đôn đốc công tác thu ngân sách và chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi ngân sách; sẵn sàng các nguồn lực để dự phòng hụt thu ngân sách. Tình hình thực hiện thu năm 2023, thu cân đối NSDP toàn tỉnh hụt thu 605.169 triệu đồng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và hụt 783.721 triệu đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh hụt thu 585.824 triệu đồng, ngân sách cấp huyện, xã hụt thu 197.897 triệu đồng. UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương giữ lại nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 2022 để dự phòng hụt thu 2023; đồng thời huy động các nguồn lực dự phòng hụt thu cân đối, nguồn dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính để bù hụt thu cân đối. Do đó, cân đối thu chi ngân sách năm 2023 vẫn đảm bảo.

Đối với số thu tiền sử dụng đất, sau khi trừ chi phí đầu tư hạ tầng, toàn tỉnh hụt so với dự toán giao là 1.466.322 triệu đồng. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh hụt thu 489.344 triệu đồng; ngân sách cấp huyện, xã hụt thu 1.466.322 triệu đồng. Đối với số hụt thu này các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn để đảm bảo cân đối ngân sách. Riêng ngân sách tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính sử dụng nguồn vượt thu sử dụng đất 2022 để bù giảm thu 2023.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2024 trong điều kiện tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức; quy mô nền kinh tế nhỏ, năng suất, chất lượng, hiệu quả chưa cao nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp của các sở, ngành, địa phương, các cơ quan trên địa bàn tỉnh đã đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Kết quả thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt được nhiều kết quả khá tích cực, cụ thể:

I. Thu ngân sách nhà nước:

Sau khi có Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý thu và tăng thu ngân sách, chỉ đạo ngành Thuế tập trung, triển khai công tác hỗ trợ người nộp thuế nhanh chóng hồi phục sản xuất kinh doanh; đồng thời tăng cường quản lý thu ngân sách ngay từ tháng đầu, quý đầu để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2024 đã được giao. Kết quả thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt được nhiều kết quả khá tích cực, một số khoản thu quan trọng như thu từ DNNN TW, thu từ DN có vốn ĐTNN đã đạt tiến độ thu. Tuy nhiên vẫn còn một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn như thuế BVMT, thu tiền sử dụng đất không đạt dự toán đặt ra. Thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024 HĐND tỉnh giao là 14.661 tỷ đồng. Trong đó, thu tại địa bàn là 6.070 tỷ đồng; thu bổ sung ngân sách Trung ương là 8.591 tỷ đồng.

Dự toán giao thu ngân sách tại địa bàn năm 2024 Trung ương giao là 6.070 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao là: 6.102 tỷ đồng; thực hiện 6 tháng đầu năm trên địa bàn đạt: 3.524 tỷ đồng, đạt 58,05% so với dự toán Trung ương giao; đạt 57,75% so với dự toán địa phương giao; bằng 129,41% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Thu cân đối ngân sách đạt: 2.719,96 tỷ đồng, bằng 50,65% dự toán địa phương giao, bằng 107,99% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

So với dự toán năm: Có 12/17 khoản thu đạt và vượt tiến độ (50%) dự toán cả năm, là thu từ DNNN TW đạt 52%; thu từ DNNN ĐP đạt 70%; thu NQD đạt 55%; thuế sử dụng đất phi NN đạt 71%; thu tiền thuê đất đạt 51%; thuế thu nhập cá nhân đạt 60%; phí và lệ phí đạt 61%; thu tiền khai thác khoáng sản đạt 76%; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác đạt 94%; thu xổ số kiến thiết đạt 58%; thu khác ngân sách đạt 62%.

Còn lại 5 khoản chưa đảm bảo tiến độ của dự toán năm gồm thu DN có vốn ĐTNN (35%); thu trước bạ (46%), thu sử dụng đất (47%); thuế bảo vệ môi trường (41%) và thu sử dụng khu vực biển. Khoản thu từ DN có vốn ĐTNN chưa đạt tiến độ nguyên nhân chủ yếu là do tiến độ thực hiện Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch chưa đảm bảo tiến độ; khoản thu trước bạ chưa đạt tiến độ do thị trường bất động sản trầm lắng, nguồn tiền trong dân hạn chế không đầu tư mua sắm tài sản; khoản thu thuế bảo vệ môi trường chưa đạt do Công ty Phúc Lâm (Sài gòn) năm 2024 không kê khai tại địa bàn Quảng Bình, Công ty Hưng phát còn nợ nhưng chưa nộp.

So cùng kỳ năm trước: Có 13/17 khoản thu có tăng trưởng so với cùng kỳ, đó là thu từ DNNN TW đạt 145%; thu từ DNNN ĐP đạt 148%; thu từ DN có vốn ĐTNN đạt 158%; thu NQD đạt 112%; thuế sử dụng đất phi NN đạt 231%; Thuế thu nhập cá nhân đạt 108%; phí và lệ phí đạt 122%; thu tiền khai thác

khoáng sản đạt 139%; thu khác đạt 128%; thu xổ số kiến thiết đạt 106%; thu tiền sử dụng đất đạt 104%; chỉ có 4/17 khoản thu tiến độ thu có giảm so với cùng kỳ là khoản thu thuế trước bạ, thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường và thu tiền sử dụng khu vực biển.

Khoản thu tiền sử dụng đất là khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách địa phương thu chưa đạt tiến độ dự toán giao. Các tháng đầu năm 2024, thị trường đất nền tại tỉnh ta đã có bước chuyển biến, lượng giao dịch mua bán trên thị trường có xu hướng tăng so với năm trước, nhiều dự án tổ chức đấu giá có tỷ lệ tham gia đấu giá thành công khá cao. Tuy nhiên, kết quả thu tiền sử dụng đất chưa đạt tiến độ thu. Đối với các dự án khu đô thị, nhà ở thương mại gặp vướng mắc về giải phóng mặt bằng, tiến độ định giá chậm, các dự án đã được định giá thì nhà đầu tư gặp khó khăn về tài chính, chưa nộp tiền vào ngân sách. Ngoài ra trên địa bàn một số địa phương đã tổ chức đấu giá thành công nhưng do chưa đến hạn nộp tiền vào ngân sách nhà nước nên chưa ghi nhận được số thu. Thu 6 tháng đầu năm tiền sử dụng đất toàn tỉnh đạt 1.223 tỷ đồng, đạt 47% dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 104% so với cùng kỳ năm ngoái. Nếu tính cả số thu đã đấu giá thành công trong 6 tháng đầu năm mà chưa đến thời hạn nộp tiền thì số thu tiền sử dụng đất sẽ đạt 1.322 tỷ đồng, đạt 50,86% dự toán giao (dự án Tây Hữu Nghị - Đồng Hới đã có quyết định trúng đấu giá 59,941 tỷ, đã nộp ngân sách số tiền cọc 10,298 tỷ đồng, số còn lại nộp theo tiến độ trong vòng 90 ngày; Huyện Quảng Ninh đã có thông báo thuế giao ngang giá cho khách hàng số tiền 67 tỷ, đã nộp ngân sách 17,6 tỷ đồng).

- Thu thuế xuất nhập khẩu Trung ương giao chỉ tiêu thu 700 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 700 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm thu đạt 780 tỷ đồng, vượt 11% chỉ tiêu được giao đầu năm. Nguyên nhân số thu NSNN tăng cao trong các tháng đầu năm 2024 so với dự toán thu là do mặt hàng nước tăng lực nhập khẩu tiếp tục làm thủ tục qua cửa khẩu Cha Lo trong khi chờ nâng cấp sửa chữa lại tuyến đường 8; Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I đẩy nhanh tiến độ nhập khẩu máy móc thiết bị.

2. Thu ngân sách nhà nước các huyện, thị xã, thành phố:

Dự toán giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho các huyện, thị xã, thành phố là 3.429 tỷ đồng, do Hội đồng nhân dân huyện giao 3.545 tỷ đồng; Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt là 1.862 tỷ đồng, đạt 53% dự toán tỉnh giao. Cụ thể các địa phương như sau: Huyện Minh Hóa: 78%; Tuyên Hóa: 68%; Quảng Trạch: 65%; Thị xã Ba Đồn: 60%; huyện Bố Trạch: 57%; thành phố Đồng Hới: 53%; huyện Quảng Ninh: 32% và huyện Lệ Thủy: 51%.

Trong 6 tháng đầu năm, có 7/8 địa phương thu ngân sách đạt trên 50% so với dự toán giao; chỉ có huyện Quảng Ninh còn gặp khó khăn về thu ngân sách, chưa đạt tiến độ thu. Nguyên nhân thu ngân sách chưa đạt tiến độ dự toán chủ yếu là do khoản thu tiền sử dụng đất không đạt, tuy nhiên nếu tính cả khoản thu

đã tổ chức đấu thành công, đã có quyết định trúng đấu giá thì số thu huyện Quảng Ninh sẽ đạt 47%.

3. Công tác quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế:

Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã ban hành 177.439 lượt thông báo đề đơn đốc thu nợ thuế, 233 quyết định cưỡng chế, tổng số tiền cưỡng chế là 5.762.637 triệu đồng để thu hồi nợ đọng thuế, trong đó cưỡng chế bằng biện pháp trích tài khoản 160 trường hợp, cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng 67 trường hợp.

Ước hết tháng 6/2024, bằng các biện pháp đơn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế đã thu được 1.240 tỷ đồng (thu bằng biện pháp quản lý nợ là 639 tỷ đồng, thu bằng biện pháp cưỡng chế nợ thuế là 601 tỷ đồng); trong đó thu tiền thuế nợ năm trước: 753 tỷ đồng.

Đã đề nghị tạm hoãn xuất cảnh đối với 59 cá nhân là người đại diện theo pháp luật còn nợ thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Qua đề nghị tạm hoãn xuất cảnh đã có 02 trường hợp nộp hết số thuế với số tiền 619 triệu đồng.

Tuy công tác thu hồi nợ đọng thuế đã được triển khai quyết liệt nhưng ước đến ngày 30/6/2024 tổng nợ thuế toàn tỉnh là: 2.750,6 tỷ đồng, tăng 1.631,7 tỷ đồng (tăng 145,8%) so với thời điểm 31/12/2023. Nguyên nhân nợ đọng thuế:

- Do gặp khó khăn trong quá trình SXKD, thu hồi công nợ, khả năng thanh toán thấp dẫn đến nợ thuế: Công ty CP sản xuất VLXD Cosevco I nợ 81,3 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Quảng Bình 38,2 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Phúc Quảng Bình 18,2 tỷ đồng; Công ty CP khoáng sản Đá Việt 16,9 tỷ đồng; Công ty TNHH Việt Hà 9,2 tỷ đồng ...

- Một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản, khu nghỉ dưỡng chậm triển khai dự án làm phát sinh nợ tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp lớn như: Công ty CP khai thác sản xuất bột đá chất lượng cao Linh Thành 146,2 tỷ đồng; Công ty cổ phần COSEVCO 6: 17,7 tỷ đồng; Công ty CP Du lịch Sài Gòn Quảng Bình 14,1 tỷ; Công ty CP Du lịch Hà Nội - Quảng Bình 4,0 tỷ đồng...

- Một số doanh nghiệp phát sinh tiền thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian thuê trong năm 2022 làm tăng đột biến tiền nợ thuế: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC: 294,2 tỷ đồng; Công ty TNHH Sơn Hải Riverside: 60,5 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Việt Group Central: 24,5 tỷ đồng.

- Thực hiện kiến nghị của KTNN khu vực II, Cục Thuế tỉnh đưa vào Hệ thống quản lý thuế tập trung theo dõi nợ tiền sử dụng đất của các dự án trên địa bàn làm tăng nợ tiền sử dụng đất Công Ty TNHH Sơn Hải Riverside: 1.027,4 tỷ đồng; Công Ty Cổ Phần Việt Group Central: 62,9 tỷ đồng; Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Thanh Thiên: 47,2 tỷ đồng; Công Ty TNHH Xây Dựng Việt Tiến: 50,4 tỷ đồng và Công Ty TNHH Xây Dựng Minh Tiến: 204,7 tỷ đồng.

II. Chi ngân sách:

Trong bối cảnh thu ngân sách còn khó khăn trong khi nhu cầu chi ngân sách vẫn phải đảm bảo nên ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời cho các ngành, các cấp về điều hành chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, theo đúng dự toán được duyệt, sử dụng ngân sách triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định. Lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi, cắt giảm tối đa các khoản chi phát sinh ngoài dự toán.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2024 được thực hiện theo dự toán, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; quản lý Nhà nước và thanh toán các khoản nợ đến hạn, đảm bảo kinh phí phòng, chống dịch, các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN.

Dự toán chi NSNN năm 2024, HĐND tỉnh quyết định là 14.050 tỷ đồng; dự toán chi ngân sách cơ bản bám sát dự toán được giao, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển:

Ngay từ những tháng đầu năm, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện thị xã, thành phố, chủ đầu tư tăng cường chỉ đạo, chủ động, sáng tạo, hiệu quả trong tổ chức thực hiện; tiếp tục duy trì hoạt động thường xuyên các Tổ Công tác giải ngân vốn đầu tư công của UBND tỉnh để kiểm tra thực tế các dự án, tổ chức giao ban với các chủ đầu tư, nắm bắt kịp thời tình hình thực hiện của từng dự án để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; quán triệt, nâng cao tinh thần trách nhiệm của chủ đầu tư trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; xử lý, kiểm điểm trách nhiệm các chủ đầu tư không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo đúng tiến độ; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách, tiếp tục cải cách, rút ngắn thủ tục hành chính.

Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến ngày 30/6/2024 là 2.677.914 triệu đồng, đạt 34,17% kế hoạch vốn. Cụ thể như sau:

+ Thanh toán vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là: 265.991 triệu đồng, đạt 23,32% KHV.

+ Thanh toán vốn kế hoạch năm 2024 là: 2.411.923 đồng, đạt 36,02% tổng kế hoạch giao. Nếu tính theo số KHV Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương thì tỷ lệ giải ngân là 25,22% KHV (1.226.689 triệu đồng/4.864.191 triệu đồng).

Tổng số giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2024 các dự án do địa phương quản lý đến ngày 30/6/2024 là 1.226.689 triệu đồng, đạt 24,44% tổng số KHV địa phương giao, đạt 117,51% so với cùng kỳ năm 2023 (đến 30/6/2023, giải ngân được: 1.043.879 triệu đồng). Một số công trình, dự án có tỷ lệ giải ngân vốn đạt thấp là:

Dự án Đường từ bản Đồi Đo đến cột Mốc 561 xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, KHV 40.000 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân 2%;

ul

Dự án Đầu tư xây dựng Khu kỹ thuật và điều trị liên chuyên khoa, Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy, KHV 12.500 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân 0%

Dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh (cơ sở 2), KHV 22.000 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân 3%;

Dự án Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bầu Tró, KHV 10.000 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân 0%;

Dự án Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình, KHV 50.000 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân 6%;

Dự án Xây dựng trung tâm thể dục thể thao huyện Lệ thủy, KHV 25.000 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân 0,0245%;

Dự án Nhà thi đấu đa năng và các công trình phụ trợ thị xã Ba Đồn, KHV 18.900 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân 0%;

Dự án Tuyến đường dạo, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống nước thải vòng ngoài Hồ Thành Đồng Hới; KHV 12.165 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân 0,4%;

Dự án Xây dựng hạ tầng và đường giao thông kết nội bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh, KHV 18.500 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân 5,4%;

Với 9 công trình, dự án nêu trên KHV 209.065 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 2,83%.

Các dự án được bố trí từ nguồn phục hồi phát triển kinh tế năm 2024 bố trí 100.245 triệu đồng, giải ngân 22.666 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 22,61% KHV giao. Mặc dù được bố trí KHV đủ từ đầu năm nhưng đến thời điểm 30/6/2024, tỷ lệ giải ngân của nguồn vốn này chưa đạt tỷ lệ cao do các công trình chuyển tiếp năm 2023 sang, hầu hết gói thầu xây lắp đã tạm ứng tháng 12/2023, đang trong thực hiện thi công, cung ứng, lắp đặt thiết bị hoặc chưa gửi hồ sơ giải ngân đến KBNN.

Qua 6 tháng đầu năm cho thấy công tác giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh vẫn chưa đáp ứng yêu cầu và mục tiêu đề ra. Ngoài một số nguyên nhân vướng mắc chung vẫn tồn tại mà chưa có nhiều chuyển biến, cụ thể như: Vướng mắc về giải phóng mặt bằng, đặc biệt đối với một số dự án dự kiến hoàn thành năm 2024 có số vốn bố trí lớn hiện đang thi công cầm chừng do công tác GPMB bị gián đoạn, phân tán; các dự án ODA ngoài các thủ tục trong nước còn tuân thủ các quy định của nhà tài trợ nên chậm tiến độ, thì còn một số nguyên nhân đặc thù của các tháng đầu năm kế hoạch đầu tư công năm 2024 như sau:

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 kéo dài sang năm 2024 của tỉnh Quảng Bình tương đối lớn, nguồn vốn NSTW cuối tháng 5/2024 mới được cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân. Một số nguồn vốn chỉ được phép giải ngân đến hết ngày 31/12/2024 như nguồn vốn Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh năm 2023 kéo dài sang 2024, nguồn Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, nguồn dự phòng NSTW năm 2023. Hiện nay, các chủ đầu tư đang tập trung vào giải ngân kế hoạch vốn kéo dài và các nguồn vốn chỉ được

ul

phép giải ngân đến hết ngày 31/12/2024 trước, dẫn đến tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đạt thấp.

- Đối với các dự án chuyên tiếp: Các tháng đầu năm khối lượng thi công còn ít nên nhà thầu xây lắp và chủ đầu tư có tâm lý chủ quan, chờ khối lượng nhiều mới nghiệm thu một lần, thường có xu hướng triển khai thanh toán khoảng thời gian từ quý III đến quý IV hàng năm.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất chậm tiến độ, dẫn đến không có nguồn để giải ngân cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

2. Chi thường xuyên

Trong 6 tháng đầu năm, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương đã nghiêm túc tổ chức triển khai các giải pháp đề ra, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chi ngân sách nhà nước. Cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi NSNN, đảm bảo chặt chẽ, đúng chế độ. Nhờ đó, công tác điều hành chi NSNN được thực hiện chủ động, tích cực; kỷ luật tài chính được tăng cường, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Các nhiệm vụ chi ngân sách cơ bản được đảm bảo theo đúng dự toán, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của các đơn vị sử dụng ngân sách.

3. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ

Tổng nguồn vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG TW bổ sung có mục tiêu năm 2024: 655.134 triệu đồng. Ngân sách địa phương phân bổ vốn sự nghiệp: 330.826 triệu đồng; vốn đầu tư phát triển: 381.856 triệu đồng (gồm vốn đối ứng NSĐP 57.548 triệu đồng).

Giải ngân vốn 3 chương trình MTQG (vốn NSTW và NSĐP):

- Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Toàn tỉnh giải ngân được 37% trong đó vốn ĐTPT đạt 49%; vốn sự nghiệp đạt 6%.

- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Toàn tỉnh giải ngân đạt tỷ lệ 13%, trong đó: Vốn sự nghiệp tỷ lệ giải ngân đạt 8%; vốn ĐTPT tỷ lệ giải ngân đạt 41%.

- Chương trình MTQG Phát triển Kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi: Tỷ lệ giải ngân vốn đạt 22% kế hoạch. Trong đó, giải ngân vốn ĐTPT đạt 35% kế hoạch giao; giải ngân vốn sự nghiệp đạt 9% kế hoạch giao.

Năm 2024 mặc dù có nhiều thuận lợi hơn các năm trước, hệ thống văn bản quy định đã đầy đủ, có điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, kinh phí trung ương giao và tình phân bổ ngay từ dự toán đầu năm. Tuy nhiên trong khâu thực hiện vẫn còn nhiều lúng túng, quy trình thực hiện một số dự án thành phần để hỗ trợ cho đối tượng mất khá nhiều thời gian vì phải thực hiện qua nhiều bước từ cấp thôn rà soát, cấp xã tổng hợp báo cáo huyện phê duyệt, huyện thẩm tra phê duyệt; một số dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc các chương trình có sự trùng

lập về mục tiêu, nội dung, đối tượng thụ hưởng đã gây lúng túng trong quá trình thực hiện¹, đến nay Trung ương cũng chưa có hướng dẫn rõ về cơ chế lồng ghép trong thực hiện các chương trình; năng lực đội ngũ cán bộ cấp xã nhất là các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi còn hạn chế. Ở cơ sở nhiều cán bộ chưa thật sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tham mưu thực hiện, nhiều cán bộ có tâm lý sợ sai trong tham mưu,...

4. Chi từ nguồn dự phòng

Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2024 dự toán giao 307 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp tỉnh 171 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện xã 137 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm dự phòng ngân sách cấp tỉnh đã sử dụng 17 tỷ đồng gồm chi hỗ trợ thiệt hại do bệnh dịch tả lợn Châu Phi, hỗ trợ các địa phương phục vụ diễn tập phòng thủ,...

5. Về cân đối ngân sách địa phương

Cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm được đảm bảo, các khoản vay nợ đến hạn được trả kịp thời. Điều hành chi ngân sách 6 tháng đầu năm cơ bản theo dự toán, đảm bảo kịp thời mọi hoạt động của các cấp các ngành và các cơ quan, đơn vị; tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đặc biệt kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh, hạn hán và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

(Số liệu thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng có Phụ lục 02 kèm theo).

III. Một số nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2024

Theo dự báo thì kinh tế nước ta nói chung và tỉnh ta nói riêng trong thời gian tới có dấu hiệu chuyển biến tích cực song vẫn còn nhiều khó khăn sẽ làm ảnh hưởng nặng nề đến công tác thu ngân sách. Bên cạnh việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 42/2023/UBTVQH15, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP và dự kiến Chính phủ sẽ có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh trong năm 2024 (chính sách giảm thuế giá trị gia tăng sẽ được duy trì đến 31/12/2024, giảm một số loại phí, lệ phí,..) thì theo đó, số thu ngân sách ở một số sắc thuế sẽ giảm, áp lực thu ngân sách trong những tháng cuối năm sẽ rất lớn. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng và thu ngân sách nhà nước đạt dự toán HĐND tỉnh đã giao, các ngành, các cấp cần tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả nhiều giải pháp tăng cường nguồn thu, gắn với linh hoạt trong quản lý, điều hành chi ngân sách, cụ thể:

¹ Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi và Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

1. Tăng cường quản lý thu NSNN, quyết tâm thu hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt dự toán được HĐND tỉnh giao, bù đắp số giảm thu do thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Tiếp tục bám sát Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, HĐND, UBND tỉnh, chỉ đạo, điều hành của cơ quan trung ương về các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu về thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách.

- Cơ quan Thuế, Tài chính các cấp và Cục Hải quan tăng cường công tác thu, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế; thực hiện giảm, hoãn, miễn các loại thuế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các đề án, kế hoạch về công tác chống thất thu trong các lĩnh vực: xăng dầu, khai thác khoáng sản, xây dựng vận tải, dịch vụ du lịch, thu thuế ngoài quốc doanh. Cơ quan thuế chủ động rà soát, đánh giá để tham mưu, kiến nghị với cấp có thẩm quyền các giải pháp để đôn đốc thu kịp thời những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu như: Thương mại điện tử, kinh doanh qua mạng, dịch vụ du lịch, các ngành nghề phát sinh mới...; về cơ chế, chính sách, cải cách thủ tục hành chính nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm tra hoàn thuế giá trị gia tăng, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế để chiếm đoạt tiền của NSNN, nhất là các doanh nghiệp, lĩnh vực có nguy cơ không đạt dự toán thu; đôn đốc các khoản phải thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật; tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật thuế mới đi đôi với đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan; công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính thuế, hải quan.

- Các sở, ngành, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển quỹ đất, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để tăng thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2024; rà soát, dự báo các phương án về nguồn thu, xây dựng kịch bản thu chi, điều hành ngân sách năm 2024 để vừa hỗ trợ các doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ vừa đảm bảo ngân sách phục vụ công tác điều hành của UBND tỉnh và phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên rà soát tài khoản tạm thu, tạm giữ để chuyển nộp NSNN đúng quy định; đôn đốc các khoản phải thu theo kết quả kiểm toán, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ trong việc xác định giá đất cụ thể, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, nhất là đối với các khu đất đấu giá thuộc đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lời đặc biệt, có lợi thế trong việc sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ để xác định giá khởi điểm, triển khai kịp thời

công tác sắp xếp, xử lý tài sản, đấu giá tài sản trên đất gắn liền với đất theo quy định của Luật đầu tư công để thực hiện các dự án có liên quan đến tài sản công.

- UBND các huyện, thành phố chủ động, tích cực, điều hành công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, cần phải tập trung cao độ để hoàn thành dự toán thu NSNN trên địa bàn đã được UBND tỉnh giao, coi đây là một trong những nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng của địa phương, cần có sự tích cực vào cuộc của cả hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm tăng thu ngân sách một cách bền vững.

Có các biện pháp động viên, khen thưởng kịp thời; xử lý nghiêm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đối với những đơn vị không thực hiện tốt công tác chỉ đạo, phối hợp đối với nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước. Chỉ đạo ngành chức năng, các địa phương tích cực tuyên truyền, giải thích, yêu cầu xử lý nghiêm các trường hợp cố tình gian lận, kê khai giảm giá trị chuyển nhượng trên các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhằm mục đích trốn thuế theo đúng quy định của pháp luật...

- Các sở, ngành, các chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc đôn đốc, xử lý thu nợ đọng thuế của các đơn vị chây ì nợ tiền thuế, phí, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; trích nộp các khoản nghĩa vụ phải nộp ngân sách nhà nước trước khi thanh toán vốn theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định; bảo đảm sử dụng NSNN, tiền và tài sản nhà nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; chỉ đề xuất ban hành chính sách, kế hoạch, đề án làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Thực hiện điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; quản lý chặt chẽ, chi trong phạm vi dự toán được giao. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024. Yêu cầu các chủ đầu tư tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh về các giải pháp đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật xây dựng ...và các văn bản hướng dẫn, xử lý nợ đọng XDCB. Chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi NSNN trong trường hợp thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán giao. Tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; tăng cường công tác kiểm soát chi, bảo đảm chi đúng, chi đủ, có hiệu quả; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiên

quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên ngân sách đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng chưa thực hiện phân bổ theo quy định.

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án; khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả trong chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn; tập trung tháo gỡ vướng mắc, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phân đấu đầy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Xây dựng các giải pháp thiết thực, khả thi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tăng cường quản lý nợ công; tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ; bảo đảm thanh toán nợ đúng hạn.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên. Kho bạc Nhà nước tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định, nhất là các khoản chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền.

3. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ động tham mưu, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, HTX. Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, góp phần tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho NSNN; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Hải quan nắm chắc nguồn thu, nhất là các địa bàn, lĩnh vực, doanh nghiệp có nguồn thu lớn. Tập trung hỗ trợ, giải quyết kịp thời những vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính về thuế tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp; đơn đốc, hướng dẫn doanh nghiệp kê khai thuế, nộp thuế điện tử, tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp...; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tạo động lực thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, khuyến khích phát triển sản xuất và tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu ổn định, bền vững cho NSNN, phân đấu năm 2024 đạt dự toán thu ngân sách nhà nước.

4. Tăng cường công tác quản lý thị trường giá cả.

- Triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương trong điều hành giá, tránh gây tác động cộng hưởng, ảnh hưởng đến mục tiêu kiểm

soát lạm phát. Công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá xăng dầu và hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác do nhà nước điều hành giá. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với nguyên vật liệu quan trọng, mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, trang thiết bị vật tư y tế và thuốc chữa bệnh.

5. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Khóa XII, trong thời gian tới cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương rà soát, sắp xếp các ĐVSNCL để các cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức nhận thức rõ tính cấp thiết và hiệu quả của việc sắp xếp các đơn vị nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng, đồng thuận và thống nhất cao trong tổ chức thực hiện.

- Huy động sự vào cuộc quyết liệt của toàn bộ hệ thống chính trị bao gồm cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể tạo khối đoàn kết và phát huy sức mạnh tập thể; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy. Xây dựng kế hoạch thực hiện có lộ trình thời gian cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát; đồng thời, chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện, phân rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Rà soát đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy, tiêu chí thành lập; quy hoạch mạng lưới,... để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy các ĐVSNCL đảm bảo tinh gọn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phù hợp với các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của bộ, ngành và điều kiện thực tiễn tại địa phương. Gắn việc sắp xếp tổ chức bộ máy với việc cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức; tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026.

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập; việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc; việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình thực hiện NSNN 6 tháng đầu năm và các giải pháp chủ yếu điều hành NSNN trong 6 tháng cuối năm 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH& HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Phong Phú

Phụ lục số 1: QUYẾT TOÁN THU NSNN, VAY NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm	Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh QT/DT (%)		Thực hiện năm trước	So sánh QT năm/ năm trước (%)
		TW giao	HĐND tỉnh quyết định		Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp huyện	Thu NS xã	TW giao	HĐND tỉnh quyết định			
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+.(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3)/(1)	(9)=(3)/(2)	(10)	(11)=(3)/(10)
	TỔNG SỐ (A+B+C+D+E)	13.871	15.144	29.287	1.186	17.044	8.492	2.564	211,13	193,38	28.610	102,36
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	6.152	7.000	5.669	990	2.564	1.497	618	92,16	80,99	8.351	67,89
I	Thu nội địa	5.887	6.500	4.942	307	2.561	1.495	580	83,94	76,03	8.091	61,08
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	180	180	157	0	156	1	0	87,47	87,47	188	83,66
	- Thuế giá trị gia tăng	166	166	143		142	1	-	86,36	86,36	169	84,64
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	9	9	11		11	-	-	124,03	124,03	14	78,43
	- Thuế tài nguyên	5	5	3		3	-	-	63,46	63,46	5	65,39
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	79	79	109		99	10	0	138,23	138,23	82	133,24
	- Thuế giá trị gia tăng	47	47	53		48	6	0	113,42	113,42	50	106,86
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	16	16	18		13	5	0	112,81	112,81	16	111,99
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	16	16	37		37	-	-	238,93	238,93	15	244,01
	- Thuế tài nguyên	1	1	1		1	-	-	161,80	161,80	1	104,39

3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	370	370	68		68	0	0	18,44	18,44	141	48,54
	- Thuế giá trị gia tăng	167	167	38		38			22,61	22,61	67	56,49
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	185	185	21		21			11,39	11,39	58	36,54
	- Thuế tài nguyên	18	18	9		9			53,15	53,15	16	58,70
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	780	780	908		572	299	37	116,45	116,45	670	135,52
	- Thuế giá trị gia tăng	553	553	677		421	237	19	122,38	122,38	437	154,92
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	115	115	131		88	43	-	114,00	114,00	129	101,76
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	5	5	10		9			216,47	216,47	7	134,14
	- Thuế tài nguyên	108	108	91		54	19	18	84,40	84,40	97	93,25
5	Lệ phí trước bạ	390	390	240		-	217	23	61,55	61,55	358	66,98
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8	10	15			4	10	182,78	146,22	15	98,39
7	Thuế thu nhập cá nhân	380	380	218		109	99	10	57,44	57,44	307	71,19
8	Thuế bảo vệ môi trường	465	465	395	158	238	-	-	85,02	85,02	300	131,76
9	Phí, lệ phí	230	230	247	33	153	42	19	107,48	107,48	228	108,58
10	Tiền sử dụng đất	2.500	3.000	2.083		967	700	417	83,34	69,45	5.032	41,40
11	Thu tiền thuê đất, mặt nước	224	335	110		55	50	5	48,97	32,74	459	23,91
12	Thu tiền sử dụng khu vực biển	3	3	3		2	1	-	88,40	88,40	3	100,11
13	Thu khác ngân sách	170	170	210	100	44	50	16	123,34	123,34	185	113,49
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	37	37	72	16	14	18	24	194,98	194,98	35	204,30
15	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	14	14	23		3	2	18	166,58	166,58	23	100,04
16	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	2	2	4		3	1	-	205,90	205,90	8	48,53

17	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả xổ số điện toán)	55	55	78		78				141,97	141,97	57	137,72
II	Thu về đầu thỏ		-										
III	Thu Hải quan	265	500	667	667	-				133,33	251,57	214	
1	Thuế xuất khẩu	93		75	75					80,92		84	
2	Thuế nhập khẩu	7		13	13					206,12		4	
3	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	160		572	572					357,42		122	
4	Phí, lệ phí hải quan	6		5	5					98,27		2	
5	Thu khác			1	1	-						1	
IV	Thu Viện trợ			17	17	-						3	
V	Các khoản huy động, đóng góp			44		3	3	39				43	
1	Các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng			37				37				32	
2	Các khoản huy động đóng góp khác			8		3	3	2				11	
VI	Thu hồi vốn của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính			-		-							
VII	Thu qua quản lý ngân sách			-									
B	VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	364	364	283	172	111	-	-		77,80	77,80	156	181,88
I	Vay bù đắp bội chi NSDP			283									
1	Vay trong nước			-									
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước			283	172	111	-	-				156	
II	Vay để trả nợ gốc vay			-									
1	Vay trong nước			-									
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	364	364	-		-							

C	THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	7.356	7.356	14.324	24	7.815	5.198	1.286	194,73	194,73	15.247	93,95
I	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.356	7.356	14.247		7.784	5.176	1.286	193,69	193,69	15.129	94,17
1	Bổ sung cân đối	4.769	4.769	9.162		4.769	3.752	641	192,10	192,10	9.530	96,14
2	Bổ sung có mục tiêu	2.586	2.586	5.085		3.015	1.424	646	196,61	196,61	5.599	90,82
2.1	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước	2.146	2.146	4.919		2.849	1.424	646	229,26	229,26	5.176	95,04
2.2	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước	441	441	166		166	-	-	37,63	37,63	423	39,15
II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			77	24	31	21	-			117	
D	THU CHUYỂN NGUỒN		425	7.703		5.269	1.794	640		1.812,53	4.130	186,54
E	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH			1.307		1.285	4	19			728	

**PHỤ LỤC SỐ 2. BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024
ĐẾN NGÀY 30/6/2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện đến 30/6/2023 trên địa bàn	Dự toán năm 2024		Thực hiện đến 30/6/2024 trên địa bàn	So sánh tỷ lệ (%) theo thực hiện		
			TW	ĐP		TW 24	ĐP 24	Cùng kỳ
-	PHẦN THU							
-	Tổng thu NSNN (I+II+III)	2.722.983	6.070.000	6.101.960	3.523.817	58,05	57,75	129,41
I	Thu tại địa bàn (1+2)	2.711.926	6.070.000	6.070.000	3.500.624	57,67	57,67	129,08
1	Thu cân đối ngân sách	2.518.660	5.370.000	5.370.000	2.719.962	50,65	50,65	107,99
1.1	Thu DNNN TW	63.084	175.000	175.000	91.464	52,27	52,27	144,99
1.2	Thu DNNN ĐP	42.676	90.000	90.000	63.223	70,25	70,25	148,15
1.3	Thu từ DN có vốn ĐTNN	32.396	145.000	145.000	51.507	35,52	35,52	158,99
1.4	Thu ngoài QD	425.319	882.000	882.000	490.436	55,60	55,60	115,31
1.5	Thu thuế trước bạ	118.326	245.000	245.000	114.069	46,56	46,56	96,40
1.6	Thuế sử dụng đất phi NN	3.706	12.000	12.000	8.564	71,37	71,37	231,08
1.7	Thu tiền thuê đất	70.252	130.000	130.000	67.067	51,59	51,59	95,47
1.8	Thuế thu nhập cá nhân	125.847	225.000	225.000	136.231	60,55	60,55	108,25
1.9	Phí và lệ phí	116.787	235.000	235.000	143.437	61,04	61,04	122,82
	- Trung ương	17.986	35.300	35.300	15.542	44,03	44,03	86,41
	- Phí BVMT đối với KTKS	19.383	43.000	43.000	27.666	64,34	64,34	142,73
1.10	Thu tiền sử dụng đất	1.177.015	2.600.000	2.600.000	1.223.408	47,05	47,05	103,94
1.11	Thuế chuyển quyền SDD					-	-	-
1.12	Thuế bảo vệ môi trường	177.635	315.000	315.000	128.357	40,75	40,75	72,26
1.13	Thu cấp quyền KT Khoáng sản	20.129	37.000	37.000	28.147	76,07	76,07	139,83
	- Trung ương	2.638	13.600	13.600	4.075	29,96	29,96	154,47
1.14	Thu khác	90.172	185.000	185.000	114.767	62,04	62,04	127,28
	- Phát ATGT	23.721			37.186			156,76
1.15	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	12.867	14.000	14.000	13.152	93,94	93,94	102,21
1.16	Thu xổ số kiến thiết	41.334	75.000	75.000	43.646	58,19	58,19	105,59
1.17	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và LNST NSDP hưởng 100%	1.113	2.000	2.000	1.153	57,65	57,65	103,59
1.18	Thu tiền sử dụng khu vực biển		3.000	3.000	1.334	44,47	44,47	-
2	Thu từ XNK	193.266	700.000	700.000	780.662	111,52	111,52	403,93
II	GTGC vốn viện trợ không hoàn lại các tổ chức phi chính phủ			31.960			0,00	
III	Các khoản huy động, đóng góp	11.056			23.193			209,78

**PHỤ LỤC SỐ 3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH CẤP
TỈNH NĂM 2023**

ĐVT: triệu đồng

TT	Đơn vị	Nội dung cấp phát	Số tiền
		Nguồn dự phòng thuộc dự toán ngân sách tỉnh năm 2023	
		Trung ương quyết toán kinh phí Covid hoàn trả nguồn dự phòng	18.530
		Tổng nguồn	195.227
		Số đã sử dụng năm 2023	195.074
1	Các địa phương	Dịch tả lợn Châu Phi năm 2021 đợt 2	2.699
2	Các địa phương	Thực hiện Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg hỗ trợ cho các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid -19	1.200
3	Sở Giao thông - Vận tải	Đầu tư lắp đặt cụm đèn tín hiệu điều khiển giao thông, đèn cảnh báo, sơn vạch giảm tốc tại một số nút giao thông trên địa bàn huyện Lệ Thủy	3.000
4		Hỗ trợ Lào khắc phục hậu quả bão lụt	700
5	Sở Giao thông - Vận tải	Thực hiện đường cơ động phục vụ diễn tập phòng thủ	1.211
6	Quỹ hỗ trợ nghề cá Khánh Hoà	Đóng góp quỹ hỗ trợ nghề cá	200
7	Ban quản lý cảng cá tỉnh Quảng Bình	Nâng cấp mở rộng nhà điều hành phục vụ di dời Cảng cá	1.900
8	Các địa phương	Viêm da nổi cục trên trâu bò năm 2021 và bệnh dịch tả lợn Châu Phi năm 2022	10.865
9	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Xây dựng Sở chỉ huy diễn tập	23.000
10	UBND huyện Bố Trạch	Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp chưa được giao dự toán	18.000
11	Ban An toàn giao thông	Bổ sung hệ thống vạch kẻ đường một số tuyến đường nội thị Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	300
12	Sở Giao thông Vận tải	Sửa chữa, nâng cấp ĐT.564 đoạn lý trình từ Km 20+315 đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông	4.000
13	UBND huyện Minh Hóa	Xử lý khẩn cấp các điểm sạt lở trên tuyến đường vào bản Lòm, xã Trọng Hóa	9.000
14	UBNDH.Quảng Trạch	Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp chưa được giao dự toán	29.000
15	UBND thành phố Đồng Hới	Trang trí Quảng trường Hồ Chí Minh phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024	2.000
16	UBND H Quảng Ninh	Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp chưa được giao dự toán	14.000
17	UBND TX Ba Đồn	Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp chưa được giao dự toán	13.000
18	UBND H tuyên Hoá	Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp chưa được giao dự toán	7.000
19	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình	Sửa chữa, khắc phục hồ chứa nước con ruộng	5.000
20		Sửa chữa, khắc phục hồ chứa nước eo hụ	10.000
21	Sở Thông tin TT	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc	10.000
22	UBND thành phố Đồng Hới	Đầu tư hệ thống âm thanh và bảng Led điện tử tuyên truyền tại Quảng trường Hồ Chí Minh; chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố Đồng Hới để phục vụ những ngày lễ lớn năm 2024	6.000
23	UBND huyện Bố Trạch	Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp chưa được giao dự toán	6.000
24	Ban ATGT tỉnh	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên ĐT.564 đoạn lý trình từ Km 10+800 đến Km13+500	3.000
25	UBND H Quảng Ninh	Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp chưa được giao dự toán	14.000
		Số dư	153